

ĐỊNH HƯỚNG KHÔNG GIAN PHÁT TRIỂN VÙNG CHUYÊN CANH CÂY LÂU NĂM TẠI TỈNH SƠN LA TRÊN CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ TỔNG HỢP CẢNH QUAN

Phạm Anh Tuấn*¹ và Dương Thị Lợi²

¹Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Tây Bắc,

²Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Bài báo trình bày kết quả đánh giá cảnh quan phục vụ định hướng không gian phát triển vùng chuyên canh cây lâu năm tại tỉnh Sơn La. Dữ liệu cho nghiên cứu này gồm bản đồ cảnh quan tỉ lệ 5: 50.000 và các bản đồ chuyên đề. Đối tượng nghiên cứu là 639 dạng cảnh quan và nhu cầu sinh thái của năm loài cây lâu năm. Kết quả cho thấy: Tỉnh Sơn La có cảnh quan phân hóa đa dạng, chủ yếu theo đai cao và hướng tây bắc-đông nam. Tỉnh có tiềm năng lớn để phát triển vùng chuyên canh cây lâu năm với tổng diện tích khoảng 135.569 héc ta. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch các vùng chuyên canh cây lâu năm tại tỉnh Sơn La, giai đoạn 2020-2030.

Từ khóa: Cảnh quan Sơn La, vùng chuyên canh, đánh giá cảnh quan.

1. Mở đầu

Sự phát triển về lí luận và ứng dụng của khoa học cảnh quan đóng góp quan trọng trong việc xác lập cơ sở khoa học cho không gian phát triển kinh tế. Đánh giá cảnh quan tạo thành cầu nối giữa kiến thức khoa học và các vấn đề kinh tế xã hội cần thiết để đáp ứng nhu cầu của quy hoạch và quản lí cảnh quan bền vững [1]; Veerle và Antrop (2004), đã đưa ra những phân tích về sự thay đổi đối với cảnh quan truyền thống tại Miền Nam nước Pháp [2]; Jeffrey Sayer (2013) nghiên cứu công cụ trong phân bổ tài nguyên và quản lí đất đai [3]; Young (2016), đưa ra khung lí thuyết về quy hoạch cảnh quan trên cơ sở đánh giá tiềm năng về sinh thái [4]...

Tại Việt Nam, Nguyễn Cao Huân và cộng sự đã tiếp cận kinh tế sinh thái trong đánh giá cảnh quan [5], và tích hợp ALES-GIS trong đánh giá cảnh quan phục vụ phát triển cây trồng nông-lâm nghiệp huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai [6]; Phạm Quang Tuấn (2006) đánh giá kinh tế sinh thái cảnh quan đối với các loại hình sử dụng đất trồng cây ăn quả huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn [7]; Đỗ Văn Thanh (2011) tiếp cận cảnh quan, đánh giá khả năng đất đai và đề xuất hướng sử dụng cho các loại hình sử dụng đất tỉnh Bắc Giang [8]; Đặng Thị Huệ và cộng sự (2013) cũng đánh giá cảnh quan cho phát triển cây bưởi ở huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ [9]...

Tỉnh Sơn La có diện tích và dân số lớn nhất tiểu vùng Tây Bắc [10]. Tỉnh có cảnh quan tự nhiên phân hóa đa dạng, biến đổi sử dụng đất diễn ra mạnh mẽ. Tỉnh Sơn La được đánh giá có nhiều thế mạnh và chính sách ưu đãi phát triển cây lâu năm theo hướng sản xuất hàng hóa. Bài báo trình bày tiếp cận cảnh quan học ứng dụng ở tỉ lệ 1: 50.000 trong nghiên cứu, đánh giá cảnh quan, phục vụ xác lập căn cứ khoa học cho định hướng tổ chức không gian phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020-2030.

Ngày nhận bài: 1/10/2019. Ngày sửa bài: 20/10/2019. Ngày nhận đăng: 2/11/2019.
Tác giả liên hệ: Phạm Anh Tuấn. Địa chỉ e-mail: phamtuantbu@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu chủ yếu

2.1.1. Dữ liệu nghiên cứu

Dữ liệu địa hình được nội suy mô hình số độ cao, độ phân giải là 30m x 30m [11]; bản đồ địa chất tỉ lệ 1: 200.000 từ Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, xuất bản năm 2005 [12]; dữ liệu hành chính được thu thập từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La [13]; dữ liệu khí tượng thủy văn được thu thập từ Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc [14]; dữ liệu đất được thu thập từ Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp [15]; dữ liệu hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất được thu thập từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La [16]; dữ liệu về đặc điểm sinh thái của 05 loại cây lâu năm được kế thừa từ các tài liệu [17], [18], [19]; các phần mềm hỗ trợ biên tập bản đồ, phân tích, đánh giá, thống kê gồm: ArcGIS 10.1, Mapinfo 12.0, Google Earth 2017.

2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

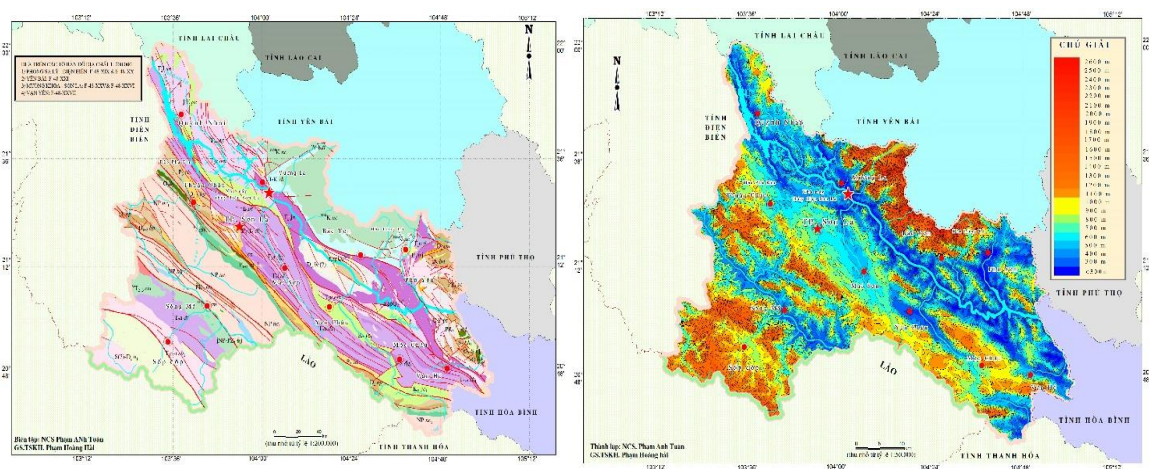
Phân loại, phân vùng và thành lập bản đồ cảnh quan thực hiện theo phương pháp và hệ thống phân loại cảnh quan Việt Nam của Phạm Hoàng Hải và cộng sự (1997) [20]. Phân loại chức năng tiêu vùng cảnh quan được căn cứ vào nghiên cứu của Nguyễn An Thịnh (2013) [21]. Đánh giá thích nghi sinh thái, xác định trọng số của các chỉ tiêu, đánh giá riêng, đánh giá chung và phân hạng thích nghi sinh thái được thực hiện theo phương pháp, quy trình và công thức đề xuất của Nguyễn Cao Hoàn (2005). Ngoài ra, phân tích, tổng hợp tài liệu được sàng lọc, xử lý và hệ thống hóa, cho phép kế thừa và tiếp cận toàn diện, đồng bộ các tài liệu, số liệu, dữ liệu nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhân tố thành tạo cảnh quan

Lãnh thổ tỉnh Sơn La có nền nham tuổi Trung Sinh là chủ yếu với đá macma, chiếm 30% diện tích, đá biến chất 45%, đá trầm tích 20% và các trầm tích Đệ Tứ chiếm 5%. Tỉnh Sơn La có 5 đơn vị kiến tạo, 5 đứt gãy lớn. Đặc điểm địa chất đã chi phối kiến trúc và trạm trở hình thái địa hình, thành tạo nên nền tảng rắn và dinh dưỡng trong cảnh quan tỉnh Sơn La.

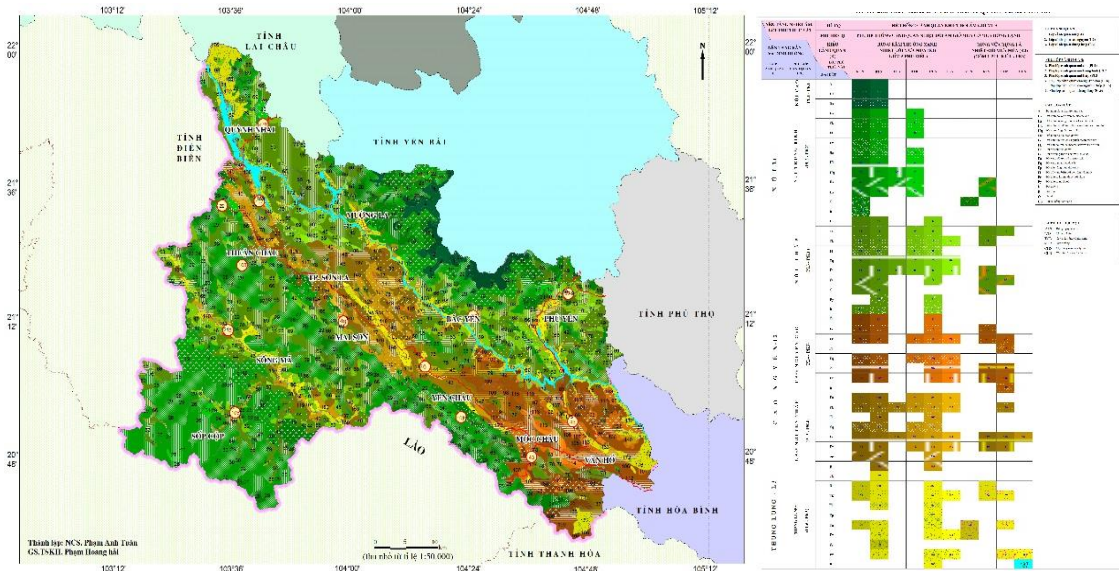
Trên 90% lãnh thổ tỉnh Sơn La là núi và cao nguyên, hướng chủ đạo tây bắc - đông nam. Kiểu địa hình núi cao, chiếm 2% diện tích, núi trung bình 35%, núi thấp 31%, cao nguyên cao 10%, cao nguyên thấp 13%, thung lũng 9%. Đai cao và hướng sơn văn đã phân phối lại nhiệt, ẩm quyết định các quy luật vận chuyển vật chất và năng lượng trong cảnh quan tỉnh Sơn La.



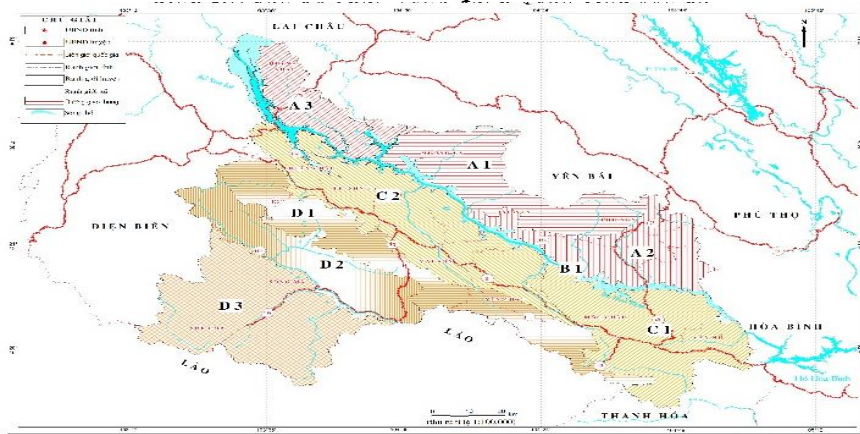
Hình 1. Bản đồ địa chất và địa hình tỉnh Sơn La

2.2.2. Phân loại và phân vùng cảnh quan

Hệ thống phân loại và bản đồ cảnh quan tỉnh Sơn La tỉ lệ 1: 50.000 gồm 6 cấp. Bản đồ và ma trận chú giải thể hiện sự phân hóa 187 loại cảnh quan, kết quả kết hợp giữa 20 loại đất chính với 6 kiểu lớp phủ thực vật được phân bố trong 2 kiểu, 6 phụ kiểu, thuộc 3 lớp, 6 phụ lớp cảnh quan. Sự kết hợp của 4 cấp độ dốc và 3 cấp độ dày tầng đất là cơ sở để phân chia 187 loại thành 639 dạng cảnh quan ở tỉnh Sơn La.



Hình 4. Bản đồ cảnh quan tỉnh Sơn La



Tiểu vùng	Số lần xuất hiện chức năng của loại cảnh quan							Định hướng chức năng chính
	PH	BT	PHH	NLN	QC	DL	TS	
A1	20/30	30/30	16/30	16/30	0/30	14/30	0/30	Phòng hộ, bảo tồn
A2	14/47	28/47	28/47	38/47	18/47	9/47	0/47	Sản xuất nông lâm nghiệp
A3	7/19	14/19	11/19	16/19	5/19	0/19	0/19	Sản xuất nông lâm nghiệp
B1	3/34	4/34	19/34	31/34	13/34	5/34	1/34	Sản xuất nông lâm nghiệp
C1	12/51	12/51	31/51	41/51	22/51	4/51	0/51	Sản xuất nông lâm nghiệp
C2	14/86	14/86	42/86	78/86	42/86	0/86	0/86	Sản xuất nông lâm nghiệp
D1	29/35	30/35	32/35	11/35	3/35	0/35	0/35	Phòng hộ, bảo tồn
D2	7/43	7/43	24/43	36/43	12/43	0/43	0/43	Sản xuất nông lâm nghiệp
D3	23/34	10/34	21/34	29/34	13/34	5/34	0/34	Phòng hộ, bảo tồn

Ghi chú: PH - Phòng hộ; BT - Bảo tồn; PHH - Phục hồi; NLN - Sản xuất nông lâm nghiệp; QC - Quần cư; DL - Du lịch; TS - Nuôi trồng thủy sản; TCN - Tổng số lần xuất hiện của một chức năng; TCQ - Tổng số lần xuất hiện chức năng của một loại CQ.

Hình 5. Phân vùng chức năng các tiểu vùng cảnh quan.

Thành lập bản đồ phân vùng cảnh quan tỉnh Sơn La, phân chia 4 vùng với 9 tiểu vùng. Đồng thời, dựa trên vị trí phòng hộ lưu vực, hiện trạng thảm thực vật và độ dốc là những tiêu chí chính để phân loại chức năng của mỗi tiểu vùng. Lãnh thổ có 3 tiểu vùng với 165 dạng cảnh quan có chức năng phòng hộ, bảo tồn và phục hồi rừng. Có 6 tiểu vùng với 474 dạng cảnh quan có chức năng phục hồi rừng và sản xuất nông, lâm nghiệp.

2.1.3. Đánh giá tổng hợp cảnh quan đối với cây lâu năm

Kết quả đánh giá và phân hạng đã xác định được mức độ thích nghi sinh thái của dạng cảnh quan đối với từng loại cây trồng lâu năm ở Sơn La. Các hạng thích nghi sinh thái của dạng cảnh quan đối với từng cây trồng lâu năm có thể giống hoặc khác nhau. Tiêu chí ưu tiên trong đánh giá tổng hợp, nhằm xác định mức độ thích nghi sinh thái của dạng cảnh quan đối với từng cây lâu năm được thiết lập, tổng hợp kết quả tại Bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp đánh giá thích nghi sinh thái đối với cây lâu năm

Loại cây	Hạng thích nghi		
	<i>Rất thích nghi (S1)</i>	<i>Thích nghi (S2)</i>	<i>Kém thích nghi (S3)</i>
Nhãn	82 dạng cảnh quan: Diện tích: 95.302 ha Tỉ lệ: 6,75 %	81 dạng cảnh quan: Diện tích: 120.511 ha Tỉ lệ: 8,53 %	3 dạng cảnh quan: Diện tích: 889 ha Tỉ lệ: 0,06 %
Xoài	25 dạng cảnh quan: Diện tích: 56.479 ha Tỉ lệ: 4,0 %	37 dạng cảnh quan: Diện tích: 171.045 ha Tỉ lệ: 12,11 %	01 dạng cảnh quan: Diện tích: 813 ha Tỉ lệ: 0,06 %
Mận hậu	40 dạng cảnh quan: Diện tích: 63.307 ha Tỉ lệ: 4,46 %	30 dạng cảnh quan: Diện tích: 20.244 ha Tỉ lệ: 1,43 %	02 dạng cảnh quan: Diện tích: 2.023 ha Tỉ lệ: 0,14 %
Cà phê chè	34 dạng cảnh quan: Diện tích: 64.223 ha Tỉ lệ: 4,55 %	10 dạng cảnh quan: Diện tích: 12.250 ha Tỉ lệ: 0,87 %	01 dạng cảnh quan: Diện tích: 229 ha Tỉ lệ: 0,02 %
Chè	53 dạng cảnh quan: Diện tích: 97.780 ha Tỉ lệ: 6,92 %	19 dạng cảnh quan: Diện tích: 24.460 ha Tỉ lệ: 1,73 %	01 dạng cảnh quan: Diện tích: 467 ha Tỉ lệ: 0,03 %

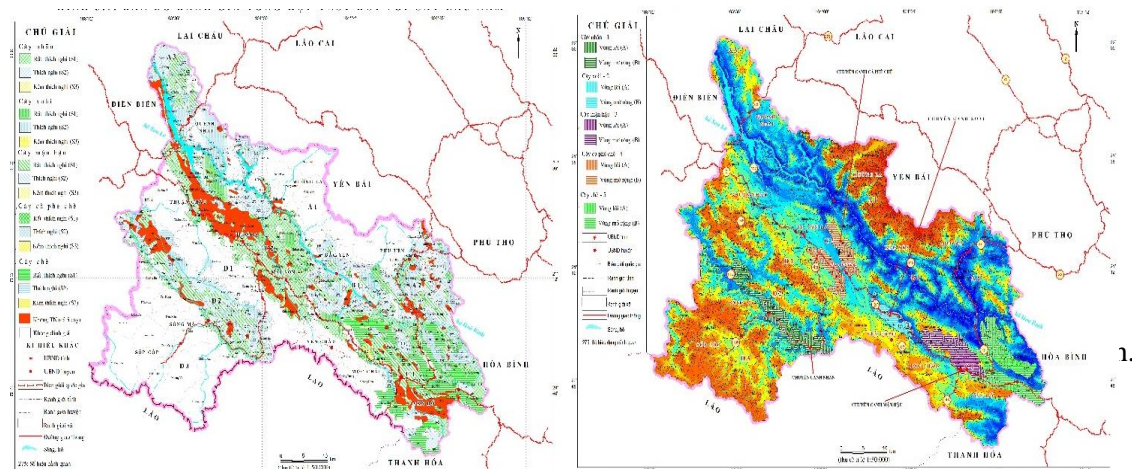
(1) Khi kết quả đánh giá thích nghi sinh thái khác nhau ở 5 loài cây, loài ưu thế được lựa chọn lần lượt là: (1- Rất thích nghi, 2- Thích nghi, 3- Kém thích nghi, 4- Không thích nghi); (2) Khi kết quả đánh giá cùng mức thích nghi sinh thái, loài ưu thế là loài cây có ở hiện trạng và trong quy hoạch hoặc ở một trong hai dấu hiệu trên (3) Khi kết quả đánh giá cùng mức thích nghi sinh thái, ở dạng cảnh quan đó không có hiện trạng, không có quy hoạch, loài ưu thế được lựa chọn lần lượt là: (1- cây nhãn, 2- cây xoài, 3- cây mận hậu, 4- cây cà phê chè, 5- cây chè).

2.1.4. Đề xuất không gian phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm

Tiêu chí xác lập vùng chuyên canh cây lâu năm tại tỉnh Sơn La.

(1) Dạng cảnh quan có kết quả đánh giá tổng hợp thích nghi sinh thái đối với cây lâu năm ở mức: rất thích nghi (S1) hoặc thích nghi (S2); (2) Dạng cảnh quan có hiện trạng hoặc quy hoạch trồng cây lâu năm đến năm 2020 (3); Các khoanh vi thuộc dạng cảnh quan liền vùng, liền thửa, diện tích trên 300 ha; (4) Dạng cảnh quan phân bố gần khu dân cư, giao thông thuận tiện, gần nguồn nước tưới, thu hoạch và phân phối thuận tiện; (5) Dạng cảnh quan nằm trong xã, liên xã có hoặc có quy hoạch hợp tác xã/tổ hợp hợp tác xã nông nghiệp, theo tiêu chí xây dựng nông

thôn mới; (6) Dạng cảnh quan nằm trong vùng quy hoạch sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh Sơn La theo Quyết định số 1480, ngày 10 tháng 6 năm 2014.



Hình 6. Bản đồ đánh giá tổng hợp cảnh quan và định hướng phát triển vùng chuyên canh

Đối chiếu 411 dạng cảnh quan có kết quả đánh giá tổng hợp ở mức rất thích nghi và thích nghi đối với cây lâu năm với 6 tiêu chí xác lập vùng chuyên canh cây lâu năm ở tỉnh Sơn La. Kết quả cho thấy: có 299 dạng cảnh quan không ưu tiên phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm với diện tích 696.542 ha, chiếm 49,4% diện tích tự nhiên. Có 112 dạng cảnh quan định hướng không gian phát triển các vùng chuyên canh cho từng cây trồng lâu năm với tổng diện tích 135.569 ha, chiếm 9,6% diện tích tự nhiên (Hình 6, Bảng 2).

Bảng 2. Định hướng phát triển các vùng chuyên canh cây lâu năm

Tiểu vùng/huyện	Vùng chuyên canh cây lâu năm					Tổng (ha)	Tỉ lệ (%)
	Nhãn (1)	Xoài (2)	Mận hậu (3)	Cà phê (4)	Chè (5)		
Mộc Châu - Vân Hồ			23.979		43.148	67.127	4,75
Huyện Mộc Châu			20.367		16.174	36.541	2,59
Huyện Vân Hồ					26.973	26.973	1,91
Huyện Yên Châu			3.612			3.612	0,26
Sơn La - Nà Sản	5.8	11.843		24.551		36.399	2,58
Huyện Mai Sơn	5.8			22.970		22.976	1,63
Huyện Mường La				147		147	0,01
Thành phố Sơn La				1.434		1.434	0,10
Huyện Yên Châu		11.843				11.843	0,84
Thung lũng Sông Mã	32.042					32.043	2,27
Huyện Sông Mã	32.042					32.043	2,27
Tổng (ha)	32.048	11.843	23.979	24.551	43.148	135.569	-
Tỉ lệ (%)	2,27	0,84	1,70	1,74	3,06	-	9,60

3. Kết luận

Nghiên cứu cảnh quan là hướng tiếp cận toàn diện trong phân tích đặc trưng và đánh giá tiềm năng của lãnh thổ. Những kết quả nghiên cứu cảnh quan là cơ sở khoa học đầy đủ và tin cậy, phục vụ định hướng tổ chức không gian sử dụng hợp lý và bền vững cho từng lãnh thổ cụ thể.

Tỉnh Sơn La nằm ở vị trí trung tâm của vùng Tây Bắc Việt Nam. Tỉnh có cảnh quan phân hóa đa dạng, quy luật đai cao và kiến tạo địa mạo hướng tây bắc - đông nam đóng vai trò chủ đạo, quyết định quy luật phân hóa, vận chuyển vật chất và năng lượng trong tự nhiên. Ở tỉ lệ nghiên cứu 1: 50.000, tỉnh Sơn La phân hóa thành 3 lớp cảnh quan, 6 phụ lớp cảnh quan, 2 kiểu, 6 phụ kiểu, 187 loại, 639 dạng cảnh quan thuộc 4 vùng và 9 tiểu vùng cảnh quan. Các quy luật phát sinh, phân hóa lãnh thổ ở tỉnh Sơn La thể hiện qua đặc điểm, cấu trúc, chức năng các đơn vị cảnh quan.

Tích hợp kết quả đánh giá tổng hợp thích nghi sinh thái với 6 tiêu chí xác lập vùng chuyên canh theo hướng định lượng là cơ sở khoa học quan trọng cho định hướng tổ chức không gian ưu tiên phát triển vùng chuyên canh đối với 5 loài cây lâu năm điển hình, có ưu thế tại tỉnh Sơn La. Tỉnh Sơn La cần nghiên cứu ban hành thêm chính sách để duy trì và nâng cao hiệu quả diện tích cây lâu năm hiện có. Nghiên cứu các giải pháp thu hút đầu tư triển vùng chuyên canh cây lâu năm. Tiếp tục khảo nghiệm diện tích đã trồng cây cao su, có phương án chuyển đổi diện tích đất quy hoạch trồng cây cao su sang trồng cây lâu năm khác.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam tài trợ thông qua đề tài có mã số CT.2019.06.06.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] O. Bastian, R. Krönert, and Z. Lipský, 2006. “*Landscape diagnosis on different space and time scales - A challenge for landscape planning*”. Landscape Ecology.
- [2] V. Van Eetvelde and M. Antrop, 2004. “Analyzing structural and functional changes of traditional landscapes - Two examples from Southern France.” *Landsc. Urban Plan.*, vol. 67, no. 1–4, pp. 79–95.
- [3] J. Sayer et al., 2013. “*Ten principles for a landscape approach to reconciling agriculture, conservation, and other competing land uses.*,” Proc. Natl. Acad. Sci. U. S. A..
- [4] R. F. Young, 2016. “*Modernity, postmodernity, and ecological wisdom: Toward a new framework for landscape and urban planning*”. Landsc, Urban Plan.
- [5] Nguyễn Cao Hoàn, 2005. *Đánh giá cảnh quan (theo tiếp cận kinh tế sinh thái)*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Cao Hoàn và cộng sự, 2004 “*Mô hình tích hợp ALES-GIS trong đánh giá cảnh quan phục vụ phát triển cây trồng nông-lâm nghiệp huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai*”. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, vol. 4, pp. 43–50.
- [7] Phạm Quang Tuấn, 2006. “*Đánh giá kinh tế sinh thái của cảnh quan đối với các loại hình sử dụng đất trồng cây ăn quả huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn*”. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ II, pp. 388–394.
- [8] Đỗ Văn Thanh, 2011. “*Đánh giá tổng hợp môi trường sinh thái phục vụ quy hoạch sử dụng đất theo hướng phát triển bền vững tỉnh Bắc Giang*”. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9] Đặng Thị Huệ, Lí Trọng Đại, 2013. “*Đánh giá cảnh quan cho phát triển cây bưởi ở huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ*”. *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, vol. 29, no. 2, pp. 17–25.

- [10] Tổng cục thống kê, 2017. “<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=512&idmid=5&ItemID=18940>,” Niên giám thống kê.
- [11] Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La, 2014. “Bản đồ địa hình tỉnh Sơn La tỉ lệ 1:50.000”, Tài liệu số, Sơn La.
- [12] Phan Sơn (chủ biên), Đào Đình Thực, Nguyễn Việt Thắng, and Trần Văn Ty, 2005. *Bản đồ địa chất tỉ lệ 1:200.000*. Nxb Bản đồ, Hà Nội.
- [13] Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La, 2014. “Bản đồ hành chính tỉnh Sơn La”. Nxb Bản đồ.
- [14] Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc, 2010. “Số liệu khí tượng thủy văn”, Sơn La.
- [15] Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, 2005. “Bản đồ và Thuyết minh Bản đồ thổ nhưỡng tỉnh Sơn La, tỉ lệ 1:100.000”, Hà Nội.
- [16] Sở Tài nguyên và Môi trường, 2014. “Bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉ lệ 1:100.000”, Sơn La.
- [17] Đường Hồng Dật, 2003. *Hỏi đáp về cây nhãn, cây vải*. Nxb Hà Nội.
- [18] Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng phát triển Châu Á, 2002. *Sổ tay Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số cây ăn quả*. Dự án phát triển chè và cây ăn quả, Hà Nội.
- [19] Vũ Công Hậu, 1999. *Trồng cây ăn quả Việt Nam*. Nxb Nông nghiệp TP Hồ Chí Minh.
- [20] Phạm Hoàng Hải, 1997. *Cơ sở cảnh quan học của việc sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường lãnh thổ Việt Nam*. Nxb Giáo dục.
- [21] Nguyễn An Thịnh, 2013. *Sinh thái cảnh quan: lí luận và ứng dụng thực tiễn trong môi trường nhiệt đới gió mùa*. Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

ABSTRACT

Space development orientation of perennial specialized farming in Son La province based on landscape synthesis assessment

Phạm Anh Tuan and Duong Thi Loi

Faculty of Social Sciences, Northwest University

Department of Geography, Hanoi National University of Education

The paper presents the results of landscape assessment for the space development orientation of perennial specialized farming in Son La province. The data for this study include a landscape map scale of 1: 500 000 and thematic maps. The research subjects are 639 landscape forms and ecological characteristics of five perennial species. The result shows that Son La province has a diversified landscape with the mainly following the elevation belts and northwest-southeast direction. The province has a great potential to develop perennial specialized farming with a total area of about 135 569 hectares. The research result is the scientific basis for planning the perennial specialized farming in Son La province in the period of 2020 – 2030.

Keywords: Son La landscape, specialized cultivation farming, landscape assessment.